

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 40/2022/QĐST-HNGĐ

Tp. C, ngày 08 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 24/2022/TLST-VHNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Hoàng Ng, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số 39, đường Lê Văn Đáng, Tổ 28, Khóm 3, Phường 4, thành phố C, tỉnh Đ.

2. Chị Đặng Thùy D1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 39, đường Lê Văn Đáng, Tổ 28, Khóm 3, Phường 4, thành phố C, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Số 14, đường Phan Chu Trinh, Khóm 1, Phường 2, thành phố C, tỉnh Đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ng và chị D1 kết hôn vào ngày 26/4/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố C và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 26/4/2013. Từ ngày 01/6/2021, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách và lối sống không hợp nhau. Gia đình và bản thân hai vợ chồng cũng đã nhiều lần hòa giải nhưng mâu thuẫn không được giải quyết mà ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng ly thân từ ngày 01/6/2021 cho đến nay. Hiện nay, anh Ng và chị D1 nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không thể hòa giải được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Tòa án tiến hành hòa giải để động viên anh Ng và chị D1 đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, anh Ng và chị D1 không thống nhất đoàn tụ vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Ng và chị D1 vẫn thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hoàng Ng và chị Đặng Thùy D1.

[2] Về con chung: Anh Trần Hoàng Ng và chị Đặng Thùy D1 có 02 con chung:

- Trần Hoàng CT, sinh ngày 30/5/2014;
- Trần Hoàng P, sinh ngày 21/7/2019.

Hiện hai con chung đang sống chung với chị D1. Anh Ng và chị D1 thống nhất sau khi ly hôn chị D1 là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh Ng không cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Trần Hoàng Ng và chị Đặng Thùy D1 tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hoàng Ng và chị Đặng Thùy D1 thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Trần Hoàng Ng và chị Đặng Thùy D1 có 02 con chung:

- Trần Hoàng CT, sinh ngày 30/5/2014;
- Trần Hoàng P, sinh ngày 21/7/2019.

Hiện hai con chung đang sống chung với chị D1. Anh Ng và chị D1 thống nhất sau khi ly hôn chị D1 là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung CT và Hoàng P, anh Ng không cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu

Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Hoàng Ng và chị Đặng Thùy D1 tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005504 ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ. Anh Trần Hoàng Ng và chị Đặng Thùy D1 đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPC;
- Chi cục THADS TPC;
- UBND phường 4, thành phố C, GCNKH số 26; ngày 26/4/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Cẩm Hùng